

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DX  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 124/2020/HNGĐ-ST.

Ngày: 23/6/2020.

V/v “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DX, TỈNH QUẢNG NAM.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Tám.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Sơn Hải và ông Văn Phú Đợi.

*- Thư ký phiên tòa:* ông Trần Ngọc Luông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện DX.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DX tham gia phiên tòa:* Ông Lê Kim Vinh - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện DX xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 252/2019/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2019 về “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Vũ Trường G, sinh năm 1981, địa chỉ: Thôn ĐY, xã DT, huyện DX, tỉnh Quảng Nam.

*Bị đơn:* Ông Trần Hồng Q, sinh năm 1980, địa chỉ: Thôn PĐ, xã DT, huyện DX, tỉnh Quảng Nam.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện lập ngày 03 tháng 12 năm 2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Vũ Trường G trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trần Hồng Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã DT năm 2018. Vợ chồng chung sống được một thời gian thì sinh mâu thuẫn, nguyên nhân ông Q thường xuyên uống rượu về chửi mắng, không thông cảm với công việc của bà, xúc phạm, hành hung mẹ bà. Bà G nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên yêu cầu được ly hôn với ông Trần Hồng Q.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Văn P, sinh ngày 01/4/2019. Bà G có nguyện vọng được nuôi con và yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung vợ chồng: Không yêu cầu giải quyết.

*Ngày 11/02/2020, Tòa án nhân dân huyện DX đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý số 252/2019/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2019 cho ông Trần Hồng Q bằng hình thức niêm yết công khai theo đúng trình tự thủ tục.*

Hết thời hạn 15 ngày theo quy định tại điều 196, Điều 199 BLTTDS ông Trần Hồng Q không có văn bản trả lời ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà G cũng như văn bản xin gia hạn thời hạn trả lời theo quy định.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, mặc dù ông Q có mặt tại địa phương và Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông Trần Hồng Q không đến Tòa án tham gia các phiên hòa giải nên vụ án không thể tiến hành hòa giải theo quy định.

Vì vậy Tòa án căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Ý kiến của Kiểm sát viên:* Tòa án nhân dân huyện DX thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện đúng các thủ tục tố tụng, xác định tư cách tố tụng theo đúng quy định; thời hạn chuẩn bị xét xử, việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đảm bảo đúng thời gian. Hội đồng xét xử thực hiện các hoạt động tố tụng tại phiên tòa theo đúng quy định. Bà G chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng. Ông Q nhiều lần nhận giấy triệu tập của Tòa án nhưng không đến Tòa là vi phạm pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử cho bà G ly hôn với ông Q; giao cháu Trần Văn P cho bà G nuôi dưỡng, buộc ông Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ.

*Các tài liệu chứng cứ của vụ án gồm:*

- Đơn khởi kiện, bản tự khai của bà G
- Bản chính giấy đăng ký kết hôn.
- Bản sao giấy khai sinh của cháu Trần Văn P.
- Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng.
- Bản sao giấy chứng minh nhân dân, bản sao sổ hộ khẩu.

*Các tình tiết sự kiện các bên không thống nhất và ý kiến của các bên:*

Bà Nguyễn Vũ Trường G yêu cầu ly hôn và nuôi con chung. Ông Trần Hồng Q không trả lời ý kiến, không tham gia quá trình giải quyết vụ án.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là ông Trần Hồng Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Q.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Vũ Trường G và ông Trần Hồng Q kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã DT vào năm 2018 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Vì vậy giữa ông bà phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Trong cuộc sống ông bà phát sinh mâu thuẫn. Qua lời trình bày của bà G, kết quả xác minh của Tòa án nhân dân huyện DX về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng của ông bà có cơ sở xác định: nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và mâu thuẫn với gia đình bà G.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã nhiều lần thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Q để ông được trả lời và tham gia các buổi hòa giải nhưng ông Trần Hồng Q không hợp tác, thể hiện thái độ xem thường pháp luật và không mong muốn xây dựng gia đình.

Tại phiên tòa hôm nay bà G vẫn giữ nguyên nguyện vọng xin ly hôn. Xét thấy ông Q đã có hành vi vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân của ông bà rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Vũ Trường G.

[2] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Trần Văn P, sinh ngày 01/4/2019. Hiện tại cháu P đang sống với bà G. Cháu P mới chỉ hơn 14 tháng tuổi nên giao con cho bà G chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của Pháp luật.

Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà G thì thấy: Bà G là người nuôi con nên ông Q phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Mức cấp dưỡng theo yêu cầu của bà G là phù hợp với điều kiện thu nhập của một lao động phổ thông tại địa phương nên yêu cầu cấp dưỡng của bà G là 1.000.000đ/tháng là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Áp dụng Khoản 4 Điều 147 BLTTDS và khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án bà Nguyễn Vũ Trường G phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Vũ Trường G và ông Trần Hồng Q.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Văn P, sinh ngày 01/4/2019 cho bà Nguyễn Vũ Trường G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Ông Trần Hồng Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

Thời gian cấp dưỡng: Tính từ tháng 7 năm 2020.

Bà Nguyễn Vũ Trường G cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Trần Hồng Q trong việc thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Vũ Trường G phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) bà G đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 7936 ngày 18/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện DX. Án phí cấp dưỡng nuôi con số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) ông Trần Hồng Q phải chịu.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Vũ Trường G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/6/2020). Ông Trần Hồng Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp Quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Qnam
- VKSND huyện DX.
- Chi cục THADS huyện DX.
- UBND xã DT.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

**Võ Thị Tám**